

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 157/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 7 năm 2018

Số công văn: 157/NQ-HĐND
Ký bởi: Hội đồng Nhân dân
thành phố
Email: hndn@danang.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Đà
Nẵng
Ngày ký: 25.07.2018 15:38:16
+07:00

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất và Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung năm 2018 của thành phố Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHOÁ IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số 4978a/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng và Danh mục các công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung năm 2018 của thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Đô thị Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất vì lợi ích quốc gia, công cộng bổ sung năm 2018 của thành phố Đà Nẵng theo nội dung Phụ lục số 01 và Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng bổ sung năm 2018 của thành phố Đà Nẵng theo nội dung Phụ lục số 02 kèm theo Nghị quyết.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được Hội đồng nhân dân thành phố biểu quyết thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đất đai và pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khoá IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Nho Trung



Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH THU HỒI ĐẤT BỔ SUNG NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 457/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tổ chức đề nghị	Địa điểm (phường, xã)	Tổng diện tích dự án (m ²)	Diện tích đất dự kiến thu hồi trong năm 2018 (m ²)	Cơ sở pháp lý	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	6.667,43	6.667,43	Quyết định 9582/QĐ-UBND ngày 08/11/2011	Tuyến đường Ngô Chân Lưu và 2 nhánh nối từ đường Tô Hiệu đến KDC Trung Nghĩa	
2	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	73.290	3.000	Quyết định 3878/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	Khu số 5 Trung tâm đô thị mới Tây Bắc	
3	UBND quận Thanh Khê	An Khê	10.108	10.108	Quyết định 723/QĐ-UBND ngày 09/02/2018	Dự án Trường Trung học Cơ sở An Khê	
4	UBND quận Thanh Khê	Thanh Khê Đông	537	537	Quyết định 1451/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	Dự án mở rộng Trường THPT Thái Phiên	
5	UBND quận Thanh Khê	Tam Thuận, Tân Chính	5.275,03	5.275,03	Quyết định 424/QĐ-UBND ngày 29/01/2018	Dự án 166 Hải Phòng	
6	UBND quận Thanh Khê	Thanh Khê Đông	273	273	Quyết định 424/QĐ-UBND ngày 29/01/2018	Dự án thu hồi đất tại số 11 Yên Khê 2 (góc đường An Khê và Nguyễn Huy Lượng)	
7	UBND quận Sơn Trà	Thọ Quang	1.029	1.029	Quyết định 154/QĐ-UBND ngày 11/1/2018	Trạm kiểm soát Biên phòng Công trình đá 15	
8	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	121.864	60.000	Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 20/5/2014 của UBND TP Đà Nẵng	Khu Tái định cư phục vụ giải tỏa phần mở rộng Khu Công nghệ cao và Khu phụ trợ KCNC (khu vực xã Hòa Liên)	
9	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Châu	5.328	5.328	Quyết định số 4194/QĐ-UBND ngày 02/8/2017	Khu dân cư Giếng Tùng	
10	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	109.000	109.000	Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 04/7/2017	Chăn nuôi heo tập trung	
11	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Sơn	1.600	1.600	Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 20/3/2018	Chợ Xuân Phú	
12	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Nhon	146.222	146.222	Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 29/4/2004 của UBND TP (dự án chuyển tiếp)	Đường ven sông Tuyên Sơn - Túy Loan	

13	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phước, Hòa Châu, Hòa Tiến, Hòa Khương	1.947.144	1.947.144	Quyết định số 4985/QĐ-UBND ngày 07/9/2017	Quy hoạch sử dụng đất tuyến đường Hòa Phước Hòa Khương	
14	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	54.937	54.937	Quyết định số 1144/QĐ-UBND ngày 01/3/2016 dự án chuyển tiếp)	Khu di tích đôi Trung Sơn	
15	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phong	128.742	50.000	Quyết định số 6070/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 (dự án chuyển tiếp)	Khu nuôi cá Bàu Tràm	
16	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Ninh	150.392	2.443	Quyết định số 3995/QĐ-UBND ngày 19/7/2017	Điều chỉnh tổng mặt bằng Bana Hill Resort & Residences	
17	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Khương	3.091	3.091	Quyết định số 8416/QĐ-UBND ngày 03/12/2014 của UBND TP (dự án chuyển tiếp)	Khu dân cư dọc tuyến đường vào chợ Hòa Khương	
18	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	3.223	3.223	Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 03/01/2018	Mở rộng khu TĐC Hòa Phước-Hòa Khương	
19	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Phú	1.433.339	85.522	Quyết định số 7681/QĐ-UBND ngày 07/11/2016	Mở rộng Công viên suối khoáng nóng núi Thần Tài (thu hồi diện tích đất do UBND xã quản lý)	
20	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	164.556	164.556	Quyết định số 2288/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	Khu TĐC phục vụ giải tỏa phần mở rộng Khu CNC và Khu phụ trợ KCNC (mở rộng gđ1)	
21	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Khuê Mỹ	12.782	12.782	Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 13/4/2018	Lối xuống biển khu vực giữa dự án khách sạn Furama và Quần thể đô thị du lịch Ariyana	
22	Sở Giao thông Vận tải	Hòa Hiệp Bắc	624	624	Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	Xây dựng cơ sở hạ tầng các tuyến xe buýt trợ giá mới	
23	Sở Giao thông Vận tải	Thạc Gián	2.991	2.991			
24	Sở Giao thông Vận tải	Hòa Hải	960	960			
25	Sở Giao thông Vận tải	Hòa Hải	3.651	3.651	Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 23/4/2018	Xây dựng cơ sở hạ tầng các tuyến xe buýt trợ giá mới	
26	Sở Giao thông Vận tải	Hòa Liên	6.873	6.873			
27	Sở Giao thông Vận tải	Hòa Tiến	3.936	3.936			

28	Sở Giao thông Vận tải	Hòa Phong	2.835	2.835	
29	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Hòa Phát, Hòa An	62.240	62.240	Quyết định 3518/QĐ-UBND ngày 16/6/2016 Khu TĐC Phước Lý 5.
30	Ban QLDA ĐTXD các Công trình DD & CN	An Khê	6.239	6.239	Quyết định 6319/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 Tuyến đường 19.5m nối từ đường Quy hoạch khu dân cư Phần Lãng 2 đến đường Nguyễn Phước Nguyên.
31	Ban QLDA ĐTXD các Công trình DD & CN	An Khê	17.424	17.424	Quyết định 686/QĐ-UBND ngày 24/1/2014 Khu vực phía tây hồ điều tiết thuộc khu dân cư số 2 Phần Lãng (Giai đoạn 2)
32	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Cường Bắc	60.749	60.749	Quyết định 686/QĐ-UBND ngày 24/1/2014 Khu công viên công cộng tại khu vực Đông Nam Đài tưởng niệm
33	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Khánh Nam, Hòa Minh	81.425	81.425	Quyết định 1882/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 Khu đất phía Tây nam Trung tâm huấn luyện bóng đá (đất NN không sx được)
34	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Minh	95.332	95.332	Quyết định 1884/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 Mở rộng Khu dân cư Hòa Minh 5 (đất nông nghiệp không sản xuất được)
35	Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố	Hòa Khánh Nam	24.326	24.326	Quyết định 1896/QĐ-UBND ngày 10/5/2018 Mở rộng Khu dân cư Hoàng Văn Thái đoạn qua hồ điều tiết (đất nông nghiệp không sản xuất được)
36	UBND quận Ngũ Hành Sơn	Khuê Mỹ, Mỹ An (khu biệt thự nghỉ dưỡng Sunrise)	9.000	9.000	Thông báo số 331/TB-TU ngày 31/01/2018 của Thành ủy, Công văn số 1222/UBND-QLĐTTh ngày 05/4/2018 Lối xuống biển cuối đường Hồ Xuân Hương
37	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Quận Hải Châu (khu DaNang Center)	7.819	7.819	Công văn 918/VP-KT ngày 13/4/2018 của Văn phòng UBND thành phố Công viên công cộng kết hợp bãi đỗ xe ngầm
38	Ban QLDA ĐTXD hạ tầng và Phát triển đô thị	Quận Hải Châu	8.630	8.630	Công văn 2300/UBND-QLĐTư ngày 03/4/2018 Mở rộng Công viên APEC.
39	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	300.000	20.000	Công văn 4942/UBND-SGTVT ngày 27/6/2018 Xây dựng cảng Liên Chiểu
40	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Liên	71.000	71.000	Quyết định 1837/QĐ-UBND ngày 08/5/2018 Khởi công hạ tầng Khu công nghệ thông tin
	Tổng		5.145.453,46	3.158.791,46	



Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2018

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 157 /NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng)

Số TT	Tổ chức đề nghị	Địa điểm (phường, xã)	Tổng diện tích dự án (m ²)	Trong đó			Mục đích sử dụng
				Đất trồng lúa (m ²)	Đất rừng phòng hộ (m ²)	Đất rừng đặc dụng (m ²)	
1	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Hiệp Bắc	144.800	10.812			Cụm công nghiệp Hòa Hiệp Bắc
2	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	68.888	2.862,35			Khu kho tàng xí nghiệp gạch ngói Quảng Thắng
3	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Nam	3.044	3.044			Cơ sở sản xuất nấm An Hải Đông
4	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	3.920	2.792			Tuyến đường nối từ mỏ đá Hòa Nhơn ra Lê Trọng Tấn
5	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	2.057,9	9,8			Khu đô thị Phước Lý
6	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh Hòa Khánh Nam	28.307	930,4			Tuyến đường Lê Trọng Tấn (đoạn từ Khu TĐC Phước Lý đến Hoàng Văn Thái)
7	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Khánh Bắc	177.645	62.111,2			Khu dân cư Hồng Phước
8	UBND quận Liên Chiểu	Hòa Minh	7.809	6.387			Tuyến đường chạy dọc kênh Phú Lộc đoạn còn lại (từ ranh giới Khu số 2 Tây Bắc đến với nút giao đường Nguyễn văn Huê)

9	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	1.942	1.942				Công thoát nước ngang đường ADB5 (Hòa Phong - Hòa Tiến)
10	UBND huyện Hòa Vang	Hòa Tiến	3.223	3.223				Mở rộng khu TĐC Hòa Phước Hòa Khương
11	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Hòa Khánh Nam, Hòa Minh	81.425	66.785			14.640	Khu đất phía Tây nam Trung tâm huấn luyện bóng đá (đất nông nghiệp không sản xuất được)
12	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Hòa Minh	95.332	78.858			16.474	Mở rộng Khu dân cư Hòa Minh 5 (đất nông nghiệp không sản xuất được)
13	Trung tâm Phát triển quỹ đất	Hòa Khánh Nam	24.326	11.264			13.062	Mở rộng Khu dân cư Hoàng Văn Thái đoạn qua hồ điều tiết (đất nông nghiệp không sản xuất được)
	Tổng		642.719	251.021			391.708	